

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ  
TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**

**I. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

**\* Tên dự án:**

Dự án Hạ tầng khu dân cư số 5 phường Lương Sơn.

**\* Địa điểm thực hiện:**

Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên.

**\* Tên chủ dự án: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp**

- Địa chỉ: TDP Khu Yên, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên.

- Điện thoại: 0985.292.079

- Đại diện chủ dự án: Ông Bùi Kiên Trung; Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

**1.2.1. Phạm vi của dự án**

Hạ tầng khu dân cư số 5 phường Lương Sơn là một trong những dự án trọng điểm của thành phố Sông Công. Dự án được quy hoạch thành khu dân cư mới, đẹp, hiện đại, đồng bộ về mặt hạ tầng kỹ thuật là một việc làm quan trọng và cần thiết trong tiến trình phát triển của phường Bách Quang nói riêng và của tỉnh Thái Nguyên.

Dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố Sông Công phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết dự án Hạ tầng khu dân cư số 5 phường Lương Sơn tại quyết định số 2715/QĐ-UBND ngày 07/11/2022. Hội đồng nhân dân thành phố Sông Công ra Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Hạ tầng khu dân cư số 5 phường Lương Sơn với quy mô đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trong đó diện tích thực hiện dự án là 9,0ha. Tổng mức đầu tư Dự án là 90 tỷ đồng từ nguồn vốn của nhà đầu tư và huy động hợp pháp khác.

Theo đó, phạm vi của báo cáo ĐTM sẽ là: đánh giá tác động và đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường từ các hoạt động gồm: giai đoạn chuẩn bị dự án (đền bù, giải phóng mặt bằng, rà phá bom mìn); thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và giai đoạn đưa khu dân cư đi vào hoạt động.

Các hoạt động nằm ngoài phạm vi Dự án và không thuộc phạm vi báo cáo ĐTM: Hoạt động xây dựng các hạng mục công trình nhà ở tại các lô nền đất ở liền kề, đất ở tái định cư, đất thương mại dịch vụ, đất nhà văn hóa, trường mầm non, trạm y tế.

### *1.2.2. Quy mô dự án*

- Diện tích đất thực hiện dự án là: 9,0 ha.
- Tổng vốn đầu tư: 139 tỷ đồng. Nguồn vốn ngân sách nhà nước.

### *1.2.3. Công suất dự án*

- Dự án thực hiện trên diện tích đất 9,0 ha;
- Tổng số dân 2.000 người;

### **1.3. Công nghệ sản xuất**

Không có do dự án không phải là dự án sản xuất kinh doanh

### **1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

#### *1.4.1. Các hạng mục công trình của dự án*

- Các hạng mục công trình chính của dự án gồm:

- + Hạng mục san nền
- + Hạng mục đường giao thông
- + Hạng mục cấp điện
- + Hạng mục cấp nước
- + Hạng mục thông tin liên lạc

- Hạng mục công trình phụ trợ của dự án là hạng mục cây xanh gồm cây xanh cảnh quan và xây xanh cách ly, cây xanh bóng mát tại các tuyến đường giao thông.

- Hạng mục công trình bảo vệ môi trường của dự án gồm:

- + Hệ thống thoát nước mưa
- + Hệ thống thoát nước thải
- + Trạm xử lý nước thải

#### *1.4.2. Hoạt động của dự án đầu tư*

+ Giai đoạn chuẩn bị thi công, xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Hoạt động di dời, phá dỡ công trình trên đất, san lấp mặt bằng; Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị; Thi công xây dựng các hạng mục công trình.

+ Giai đoạn Dự án vận hành: Hoạt động sinh sống của dân cư; Hoạt động của các công trình dịch vụ, công cộng; vệ sinh môi trường.

### 1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án sau khi xử lý tại trạm XLNT đáp ứng quy chuẩn xả vào mương thoát nước hiện trạng Nam, sau đó thoát theo địa hình chảy vào suối Văn Dương, cuối cùng xả vào Sông Cầu có mục đích cấp nước cho sinh hoạt (khoảng cách từ điểm xả đến sông Cầu khoảng 25km), là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; không xả nước thải trực tiếp vào nguồn nước mặt dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt. Khu vực dự án không có công trình tôn giáo, tín ngưỡng tâm linh, không có di tích lịch sử nào cần bảo vệ.

## 2. Các nội dung tham vấn

### 2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

Dự án Hạ tầng khu dân cư số 5 phường Lương Sơn thuộc Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên có tổng diện tích 90.008m<sup>2</sup> (khoảng 9,0 ha) với các hướng tiếp giáp như sau:

- + Phía Bắc: Giáp đường dân sinh vào tổ dân phố Trước.
- + Phía Nam: Giáp khu dân cư hiện có tổ dân phố Trước và Trường văn hóa I.
- + Phía Đông: Giáp khu dân cư hiện có tổ dân phố Trước và đường Quốc lộ 3.
- + Phía Tây: Giáp khu dân cư hiện có tổ dân phố Trước và quy hoạch Cụm công nghiệp Lương Sơn.

Dự án được giới hạn bởi các điểm mốc tọa độ theo hệ tọa độ quốc gia VN-2000 như sau:

Bảng Tọa độ ranh giới khu vực dự án

TT	Tọa độ mốc-vn2000	
	X (M)	Y (M)
M1	2377476.53	434813.34
M2	2377476.53	434749.01
M3	2377528.08	434749.01
M4	2377528.08	434749.01
M5	2377543.05	434749.01
M6	2377543.05	434728.89
M7	2377573.64	434737.13
M8	2377605.55	434746.01
M9	2377605.55	434892.90
M10	2377672.72	434892.90
M11	2377685.49	434922.56
M12	2377722.07	434953.02

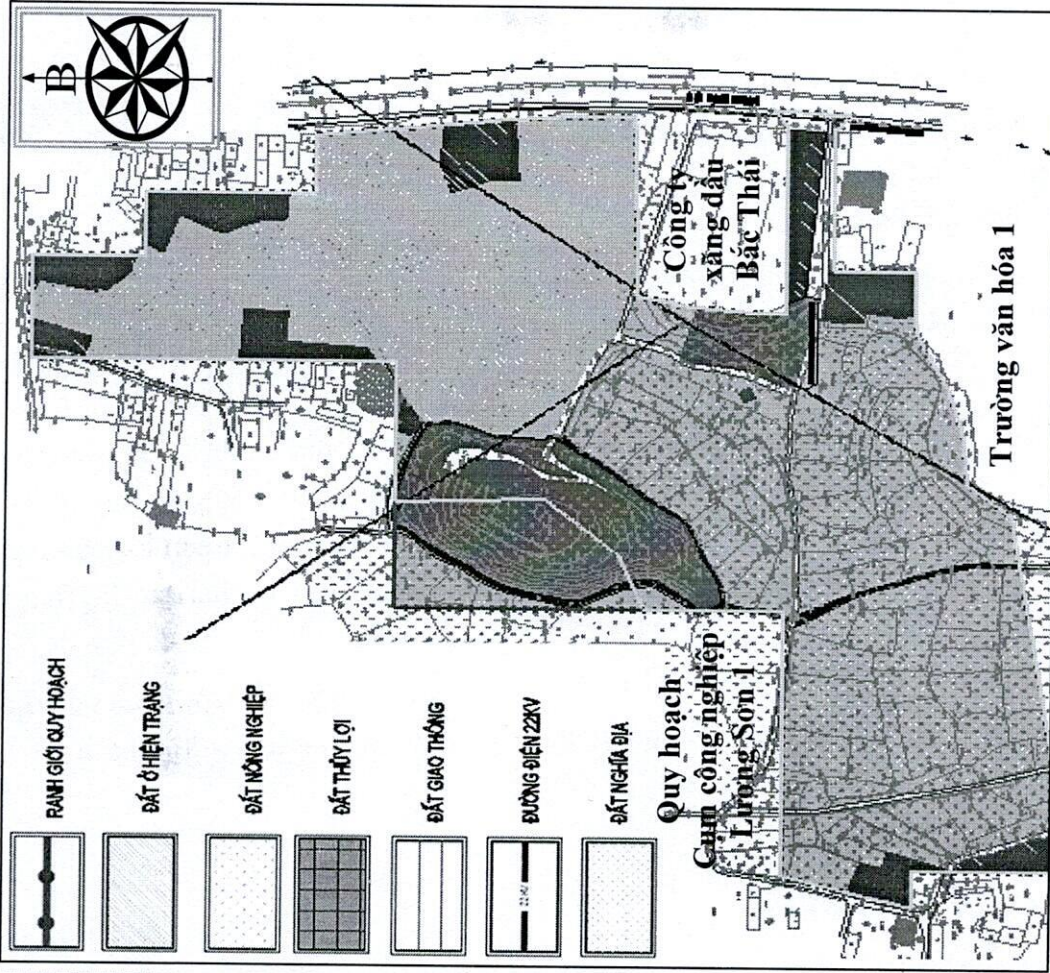
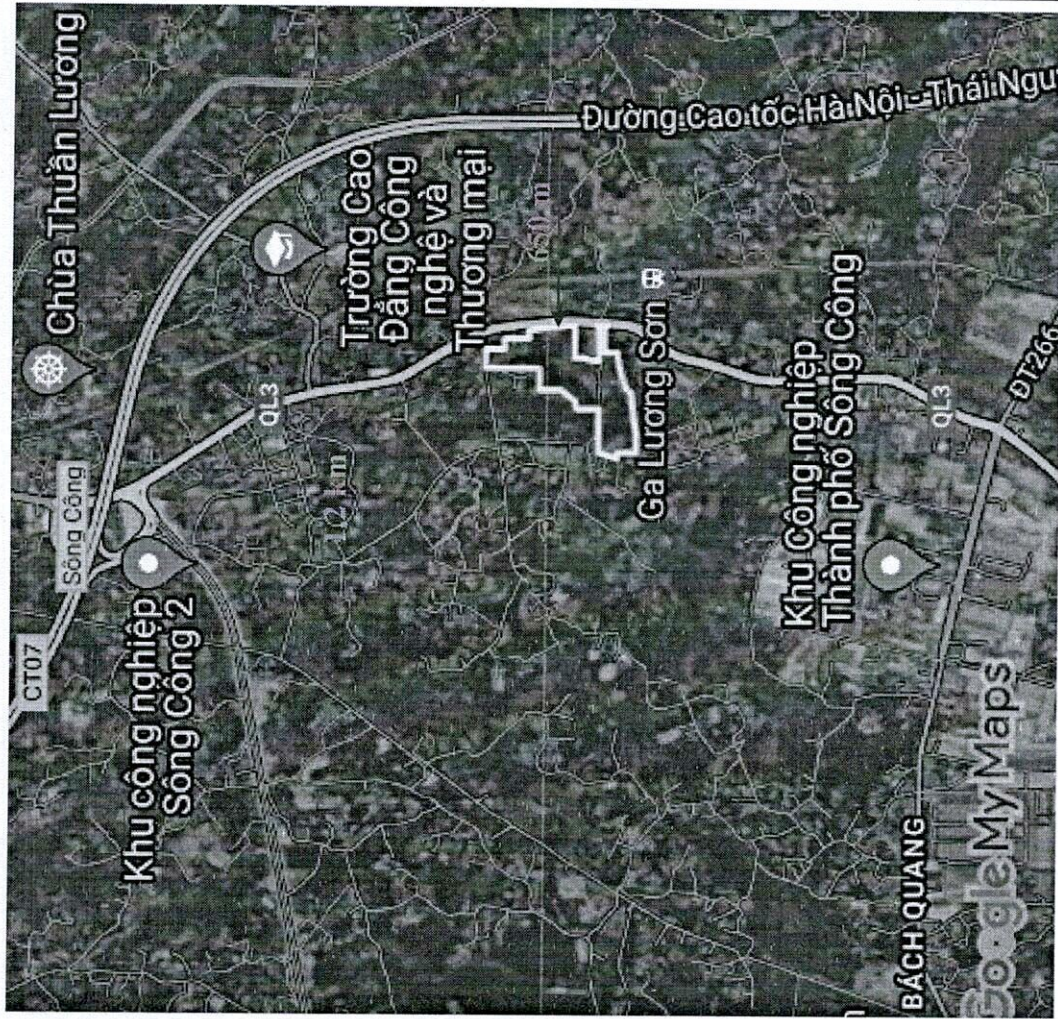
TT	Tọa độ mốc-vn2000	
	X (M)	Y (M)
M13	2377722.07	434953.02
M14	2377793.56	434950.98
M15	2377793.56	435027.35
M16	2377970.44	435027.35
M17	2377970.44	435084.71
M18	2377915.11	435084.71
M19	2377915.11	435120.35
M20	2377833.59	435120.35
M21	2377833.59	435152.69
M22	2377796.56	435156.53
M23	2377766.24	435159.60
M24	2377739.73	435162.49
M25	2377715.91	435164.05
M26	2377689.87	435164.60
M27	2377679.39	435164.21
M28	2377677.30	435064.50
M29	2377659.46	435061.92
M30	2377659.71	435060.26
M31	2377617.11	435055.77
M32	2377605.55	435055.78
M33	2377605.53	435159.73
M34	2377612.39	435168.91
M35	2377575.99	435166.04
M36	2377583.06	435158.11
M37	2377583.05	435080.01
M38	2377543.85	435080.01
M39	2377544.33	435056.54
M40	2377542.31	435043.04
M41	2377527.73	435015.22
M42	2377521.23	434992.57
M43	2377518.24	434962.97
M44	2377496.91	434945.83
M45	2377484.37	434866.37
M46	2377477.88	434823.59
M47	2377476.53	434813.34

**- Các khu vực tiếp giáp xung quanh như sau:**

Trong phạm vi dự án có 09 hộ dân hiện trạng trong đó có 03 hộ di dời và 06 hộ giữ nguyên hiện trạng nằm rải rác trong khu vực Dự án. Địa điểm dự kiến xây dựng trạm xử lý nước thải của dự án cách nhà dân gần nhất trong khu quy hoạch khoảng 20m về phía Bắc, cách ranh giới dự án khoảng 15m về phía Nam.

Khu vực dự án chủ yếu là đất nông nghiệp. Giáp một phần đất phía Tây của dự án là cụm công nghiệp Lương Sơn hiện đang trong giai đoạn quy hoạch. Giáp một phần phía Đông Dự án là Công ty xăng dầu Bắc Thái và cửa hàng xăng dầu số 27.

Trong khu đất dự án không có công trình văn hóa, tôn giáo, không có di tích lịch sử nào được xếp hạng cần bảo vệ.



Vị trí và hiện trạng sử dụng đất khu vực dự án

Chủ đầu tư: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

## **2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư**

### **a. Trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án**

#### *a1. Nguồn tác động liên quan đến chất thải*

##### *\* Chất thải rắn:*

- Chất thải rắn từ hoạt động giải phóng mặt bằng gồm: chất thải phá dỡ 07 công trình nhà của 03 hộ, 380m đường bê tông rộng trung bình 3m, 31 ngôi mộ và sinh khối thực vật phát quang, đất bóc tầng đất mặt; đất đào.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng: phát sinh khoảng 60 kg/ngày đêm. Các loại chất thải này ít có khả năng gây các sự cố về môi trường, tuy nhiên nếu không được thu gom, chôn lấp hợp vệ sinh thì đây là môi trường thuận lợi cho các loại côn trùng có hại sinh sôi và phát triển, tạo điều kiện cho việc phát tán lây lan bệnh dịch, mất mỹ quan khu vực.

- Phế thải xây dựng gồm vỏ bao xi măng, cốp pha hỏng, gỗ vụn, gạch đá, vật liệu rơi vãi... tất cả đều có thể được tận dụng cho các mục đích khác mà không thải bỏ nên tác động gây ra là không đáng kể.

##### *\* Nước thải:*

##### *- Nước mưa chảy tràn*

Nước mưa chảy tràn qua khu vực thi công trong giai đoạn san gạt mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật, nếu chủ dự án không có phương án nắn dòng ngay từ đầu, sẽ gây ngập úng không chỉ trong khu vực dự án mà cả khu vực xung quanh do hoạt động thi công ảnh hưởng đến tưới tiêu và thoát nước hiện trạng.

##### *- Nước thải sinh hoạt*

Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 6m<sup>3</sup>/ngày, chứa hàm lượng cao các chất hữu cơ và các chất dinh dưỡng (N, P...). Không được xử lý xả ra ngoài môi trường sẽ gây ô nhiễm môi trường đất, nước... khu vực

##### *- Nước thải thi công:*

Nước thải thi công thường có chứa vôi vữa, xi măng. Tuy nhiên, lượng nước thải thi công phát sinh không đáng kể, các tác động đến môi trường dự báo không lớn.

##### *\* Bụi, khí thải:*

Bụi, khí thải phát sinh do hoạt động dọn dẹp thực bì, phá dỡ các công trình trên mặt bằng và thi công xây dựng.

Bụi có tác động đến hệ hô hấp, gây sơ hóa và ung thư phổi, tổn thương da, niêm mạc mắt...

Các loại khí thải phát sinh (SO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, CO<sub>2</sub>) gây nhiều tác động nguy hiểm hơn đối với con người, khí hậu, hệ sinh thái, công trình nhà cửa như nhiễm độc da, máu, hiệu ứng nhà kính,....

*a2. Nguồn tác động không liên quan đến chất thải*

*\* Tiếng ồn từ hoạt động thi công xây dựng*

- Tiếng ồn do hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ra vào dự án và các phương tiện thi công như: máy trộn bê tông, máy trộn vữa, máy đào, máy đầm, lu rung ....

- Hoạt động của các máy móc, thiết bị xây dựng (máy khoan đóng cọc, máy ủi, máy xúc, ô tô vận tải...), tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các thiết bị này có thể lên trên 100 dBA và giảm dần theo khoảng cách.

*\* Độ rung từ hoạt động thi công xây dựng*

Mức rung của các loại máy móc và thiết bị thi công nằm trong khoảng từ 63 - 98 dB đối với vị trí cách xa 10m so với nguồn rung động. Đối với điểm tiếp nhận cách xa 30m thì mức rung do hầu hết các phương tiện, máy móc thi công của dự án sử dụng đều nhỏ hơn 75 dB (nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 27:2010/BTNMT).

Hoạt động của các máy xúc, máy ủi, ô tô... của dự án chủ yếu gây ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe của người lao động vận hành máy móc, thiết bị.

*\* Tác động đến hệ thống thoát nước*

Trong khu vực dự án có một số tuyến mương thoát nước nội vi của dự án. Khi dự án thực hiện cần có biện pháp đào các rãnh thoát tạm và lắng để giảm thiểu lắng cặn tránh gây bồi lấp công tiếp nhận.

*\* Tác động tới giao thông của khu vực*

Trong giai đoạn thi công xây dựng, mật độ xe ra vào dự án tăng lên gây ảnh hưởng tới hoạt động giao thông quanh khu vực dự án, đặc biệt là tuyến đường Quốc lộ 3 mà dự án sử dụng để vận chuyển nguyên vật liệu và tuyến đường bê tông hiện trạng đầu nối từ đường Quốc lộ 3 vào cụm công nghiệp Lương Sơn được dự án xây dựng lại với lộ giới 27m.

*\* Tác động đến hệ sinh thái khu vực*

Trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng của dự án có hoạt động phát quang, dọn dẹp thảm thực vật, san lấp mặt bằng và xây dựng cơ bản sẽ gây ra một số tác động với hệ sinh thái như: Thay đổi mục đích sử dụng đất, san nền chuẩn bị mặt bằng thi công của dự án là nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm thảm thực vật, sự mất đi hoặc di dời của một số loài cá, thủy sinh tại ao nuôi, đồng ruộng trong khu vực dự án.

*\* Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực*

Trong thời gian xây dựng cơ sở hạ tầng của dự án sẽ tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động trực tiếp như: công nhân xây dựng, sửa chữa, lắp đặt thiết bị, bảo vệ;

góp phần tăng thu nhập tạm thời cho người lao động, kích thích phát triển một số loại hình dịch vụ ăn uống, sinh hoạt, giải trí khác nhằm phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của công nhân tại khu vực dự án. Bên cạnh đó, việc tập trung lực lượng lớn công nhân sẽ làm tăng sức mua, các nhu cầu về dịch vụ...; tạo điều kiện tốt cho phát triển kinh tế, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương.

*\* Rủi ro, sự cố trong giai đoạn thi công*

Trong giai đoạn thi công xây dựng các hạng mục công trình các tai nạn, rủi ro, sự cố có thể xảy ra: Tác động do bom mìn còn sót lại, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố do thiên tai, sự cố cháy nổ.

**b. Trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động**

*b1. Nguồn tác động liên quan đến chất thải*

*\* Chất thải rắn:*

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được ước tính dựa trên số lượng người sinh sống, tập trung trong khu dân cư. Theo quy hoạch số lượng người dự kiến 2.000 người thì lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 2.000 kg/ngày (định mức 1,0 kg/người/ngày đêm theo QCVN 01:2021/BXD cho đô thị loại V), chất thải rắn công cộng ước tính khoảng 10% lượng rác thải sinh hoạt tương đương 200 kg/ngđ. Tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh của khu dân cư khoảng 2.200 kg/ngđ. Loại chất thải này có thành phần chính gồm các chất hữu cơ (chiếm khoảng 70%), giấy vụn các loại, nylon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng,... nếu không được thu gom xử lý thích hợp sẽ ảnh hưởng xấu tới môi trường sống, gây mất mỹ quan khu vực. Rác thải hữu cơ khi phân huỷ sinh ra mùi hôi; các loại rác hữu cơ làm ô nhiễm đất, rác thải sinh hoạt là môi trường sống và phát triển của các loài ruồi muỗi, chuột bọ và vi khuẩn gây bệnh.

*+ Lượng bùn thải từ các bể tự hoại*

Lượng bùn của bể tự hoại của các hộ dân và dịch vụ phát sinh ước tính 0,04 m<sup>3</sup>/người/năm (Nguồn: QCVN 01:2021/BXD), như vậy với quy mô dân số 2.000 người, lượng bùn của bể tự hoại sẽ là 2.000\*0,04 = 80 m<sup>3</sup>/năm.

Đây cũng được xem là chất thải không nguy hại, lượng bùn này sẽ do hộ dân tự thuê đơn vị chức năng đến hút bùn cạn và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

*+ Lượng bùn dư từ trạm xử lý nước thải tập trung*

Theo tính toán, lượng bùn phát sinh từ Trạm XLNT khoảng 59 kg/ngày (tương ứng khoảng 1,77 tấn/tháng).

Định kỳ khoảng 1-2 năm sẽ thực hiện hút bùn tại bể lắng, bể chứa bùn của trạm XLNT. Đây cũng được xem là chất thải không nguy hại – mã 12 06 10 – Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định

chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, đơn vị sẽ thuê đơn vị chức năng đến hút bùn cặn và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

*\* Nước thải:*

+ *Nước mưa chảy tràn*

- Lưu lượng nước mưa lớn nhất chảy tràn từ khu vực dự án.

+ *Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân, trường học, dịch vụ công cộng*

Lượng nước thải phát sinh của các hộ dân và từ hoạt động dịch vụ công cộng khoảng 330 m<sup>3</sup>/ngàyđêm (đã tính hệ số dự phòng). Nước thải sinh hoạt có đặc thù chứa hàm lượng cao các chất hữu cơ và các chất dinh dưỡng (N, P...).

*\* Bụi, khí thải:*

+ *Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu*

Với định hướng xây dựng một khu dân cư hiện đại, khang trang, sạch sẽ, đảm bảo các vấn đề về vệ sinh môi trường. Các hộ dân và hộ kinh doanh đều được khuyến khích sử dụng nhiên liệu sạch trong đun nấu là gas và sử dụng điện.

+ *Khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông*

Khi dự án đi vào hoạt động, lượng khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông tùy thuộc vào khối lượng cũng như mật độ các phương tiện giao thông được sử dụng tại khu vực. Loại phương tiện giao thông trong khu dân cư chủ yếu là xe máy và xe ô tô con phục vụ nhu cầu đi lại hàng ngày của các hộ dân.

+ *Mùi hôi từ trạm xử lý nước thải*

Mùi hôi từ trạm XLNT tập trung phát sinh chủ yếu từ các đơn nguyên mà tại đó có xảy ra quá trình phân hủy kỵ khí. Quá trình phân hủy hiếu khí cũng phát sinh mùi hôi nhưng ở mức độ rất thấp.

*b2. Nguồn tác động không liên quan đến chất thải*

*\* Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội*

Bên cạnh những lợi ích kinh tế - xã hội mà dự án đem lại thì việc triển khai dự án còn có thể gây ra một số tác động tiêu cực như: Gia tăng tệ nạn xã hội và các bệnh xã hội khác, mất an ninh trật tự khu vực, gây mâu thuẫn giữa người dân đang cư trú và những người mới đến...

*\* Tác động do các rủi ro, sự cố*

Một số sự cố có thể xảy ra trong giai đoạn khu dân cư đi vào hoạt động như: Sự cố cháy nổ, sự cố về bão lụt, sấm sét, sự cố sụt lún công trình, sự cố ùn tắc hệ thống thoát nước, sự cố lây bệnh hiểm nghèo và nguy cơ lan truyền mầm bệnh, sự cố trạm xử lý nước thải.

## **2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường**

### **2.3.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải**

#### **a. Giai đoạn triển khai xây dựng dự án**

*\* Chất thải rắn:*

- Đất bóc tầng đất mặt: được tận dụng trồng cây xanh trong diện tích dự án.
- Chất thải rắn sinh hoạt: Cho vào thùng 200l có nắp đậy và thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

- Chất thải rắn xây dựng: được tận dụng, tái sử dụng tối đa cho các hoạt động xây dựng, san lấp. Phần còn lại được thu gom và thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý.

*\* Nước thải:*

*- Nước mưa chảy tràn*

Thoát nước theo địa hình tự nhiên của khu vực. Khai thông, làm sạch các rãnh, mương thoát nước định kỳ.

*- Nước thải sinh hoạt*

Chủ dự án thuê 02 nhà vệ sinh di động và thuê đơn vị có chức năng hút đi xử lý.

*- Nước thải thi công:*

- Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng.

- Nước rửa lốp xe được chảy về hố lắng, sau khi lắng được tuần hoàn lại rửa xe mà không thải ra ngoài môi trường.

*\* Bụi, khí thải:*

- Đưa ra lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Sử dụng các loại xe vận tải có động cơ đốt trong có hiệu suất cao, tải lượng khí thải nhỏ, độ ồn thấp.

- Các ô tô vận tải phải thực hiện đúng các quy định giao thông chung: có bạt che phủ, không làm rơi vãi đất đá, vật liệu thải bỏ để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.

- Bố trí người điều khiển giao thông, sử dụng phương tiện chuyên chở phù hợp với quy định tải trọng của đường xá khu vực dự án.

#### **b. Giai đoạn đưa khu dân cư vào hoạt động**

*\* Chất thải rắn:*

- Thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

- Bùn bể tự hoại được hộ gia đình thuê đơn vị có chức năng hút đi xử lý hợp vệ sinh.

*\* Nước thải:*

- *Nước mưa chảy tràn*

Nước mưa chảy tràn được thu gom vào hệ thống cống của dự án khu dân cư số 5 sau đó chảy vào hệ thống mương của Tổ dân phố.

- *Nước thải sinh hoạt*

Nước thải sinh hoạt của khu dân cư được thu gom theo hệ thống thu gom nước thải của dự án sau đó dẫn về xử lý tại trạm xử lý nước thải tập trung của Khu dân cư công suất 400m<sup>3</sup>/ngày.đêm đạt quy chuẩn trước khi thoát ra mương đất hiện trạng phía Nam dự án.

*\* Bụi, khí thải:*

|- Khuyến khích đun nấu bằng các nguồn nhiên liệu sạch như điện, năng lượng mặt trời, ...

- Vệ sinh thường xuyên các tuyến đường trong khu dân cư, thu gom rác đúng lịch, hợp vệ sinh.

- Bê tông hóa và trồng cây xanh tại khuôn viên, thảm cỏ tại các khu vực công cộng làm giảm lượng bụi phát sinh...

### ***2.3.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải***

- Đảm bảo các quy tắc an toàn trong lao động và phòng chống cháy nổ, các quy phạm an toàn về tải trọng vận chuyển...

- Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho công nhân...

- Cử cán bộ chuyên trách theo dõi quản lý các vấn đề môi trường.

### **2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

Dự án thực hiện xây dựng trạm xử lý nước thải có công suất 400m<sup>3</sup>/ngđ. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường 2020; Điểm b Khoản 1 Điều 97, Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Khoản 5, điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án thuộc đối tượng quan trắc đối với giai đoạn vận hành thử nghiệm.

TT	Nội dung	Yếu tố giám sát	Vị trí giám sát	Văn bản pháp luật cần tuân thủ	Tần suất	Trách nhiệm
1	<b>Giai đoạn chuẩn bị:</b> thời gian thi công ngắn, chủ yếu hoạt động san gạt mặt bằng nên không tiến hành hoạt động quan trắc môi trường					
2	<b>Giai đoạn thi công xây dựng</b>					
2.1	<i>Giám sát chất thải</i>					
a.	Nước thải sinh hoạt	Lượng nước thải	Khu vực nhà vệ sinh di động	NĐ 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung NĐ 08/2022/NĐ-CP TT07/2025/T T-BTNMT sửa đổi bổ sung TT 02/2022/TT-BTNMT	Hàng ngày	-Nhà thầu thi công -Tư vấn giám sát
b	Chất thải rắn thông thường	Khối lượng và công tác thu gom chất thải rắn	Tại khu vực tập kết rác thải		Hàng ngày	
c	Chất thải nguy hại	Nguồn thải, khối lượng và biện pháp lưu trữ chất thải nguy hại	Tại điểm tập kết chất thải nguy hại		Hàng ngày	
2.2	<i>Giám sát môi trường xung quanh</i>					
a.	Không khí	Bụi, khí thải	Khu vực thi công	NĐ 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung NĐ 08/2022/NĐ-CP TT07/2025/T T-BTNMT sửa đổi bổ sung TT 02/2022/TT-BTNMT	Hàng ngày	-Nhà thầu thi công - Tư vấn giám sát
b.	Tiếng ồn, độ rung	Tiếng ồn, độ rung	Khu vực thi công			
3	<b>Giai đoạn vận hành dự án: Vận hành thử nghiệm</b>					
a.	Nước thải sinh hoạt	Lưu lượng, pH, COD, BOD <sub>5</sub> , NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> , PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> , TSS, Tổng N, Tổng P, Dầu mỡ, coliform.	Vị trí đầu nổi vào mương đất hiện trạng	NĐ 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung NĐ 08/2022/NĐ-CP TT07/2025/T T-BTNMT sửa đổi bổ sung TT 02/2022/TT-BTNMT	03 mẫu đơn trong 3 ngày liên tiếp	Đơn vị được UBND thành phố Sông Công giao trách nhiệm quản
b.	Chất thải	Số lượng, thành phần	Tại khu vực tập kết rác thải		03 mẫu đơn trong 3 ngày liên tiếp	

### 3. Cam kết của Chủ dự án

- Chủ dự án cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực thông tin số liệu trong báo cáo ĐTM.

- Cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn; chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

- Cam kết kiểm tra, giám sát hoạt động thi công của nhà thầu và tư vấn giám sát, yêu cầu nhà thầu thi công cam kết thực hiện quản lý trật tự xây dựng, an toàn giao thông, an toàn lao động về vệ sinh môi trường theo quy định; thực hiện thu gom, xử lý rác thải, nước thải thi công và sinh hoạt trong suốt quá trình thực hiện; yêu cầu dừng thi công khi để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường để kịp thời khắc phục.

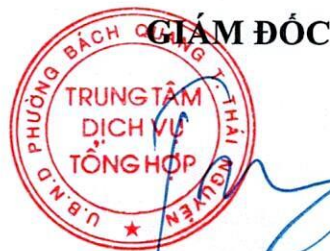
- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội khu vực trong quá trình thi công xây dựng Dự án; thường xuyên trao đổi, tham vấn tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực chịu tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của Dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Cam kết sử dụng hệ thống xử lý nước thải hợp chuẩn hợp quy kèm theo các giấy chứng nhận của thiết bị. Cam kết tuyệt đối không xả nước thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn ra môi trường.

- Cam kết thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Cam kết trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

- Cam kết điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.



**Bùi Kiên Trung**

**Ghi chú:** Báo cáo ĐTM được niêm yết tại UBND cấp xã từ ngày ..... tháng ..... năm 2025.

